

Bản án số: 202/2025/DS-PT

Ngày 26 – 5 – 2025

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp: Đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Ông Bùi Măng E, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Ông Huỳnh Văn T, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo ông Huỳnh Văn T trình bày:**

Trước đây ông T có nhận cố lại của ông Bùi Văn B một phần đất tại ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau diện tích là 6.480m<sup>2</sup>. Ông T cho ông B mượn lại là 30 gia lúa/năm, do ông B không đóng lúa cho ông T nên ông T kêu ông B giao lại đất cho ông T để ông T trồng tràm, ông T xuất ra 01 chỉ vàng 24k để mua 25.000 cây tràm giống và thuê người khác trồng, ông T có nói với ông B và con của ông B trông coi dùm sau khi thu hoạch trả lại cho ông vốn là 01 chỉ vàng 24k còn lợi nhuận chia hai. Phần đất này hiện nay gia đình ông B đã chuộc lại đất và đã trả vàng cố đất

cho ông.

Khi trâm đến thời kỳ thu hoạch thì ông Bùi Măng E là con của ông B lên nhà ông T vào ngày 16/10/2022 khi ông T vừa xuất viện thì ông T có nói với ông E là trả lại cho ông 01 chỉ vàng 24k và số tiền hoa lợi là 05 phân vàng 24k thì ông E đồng ý và ông E có nói với ông T là để ông E bán cây vì ông E có ghe và ông E hứa với ông trong vòng 03 ngày ông E sẽ trả cho ông T 01 chỉ vàng 24k.

Ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông E không trả vàng cho ông T, ông T yêu cầu chính quyền ấp A, xã N giải quyết nhưng ông E không đến để tham gia giải quyết. Do thời gian quá lâu mà ông E không thực hiện, nên ông T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông E phải trả cho ông T 01 chỉ vàng 24 và số tiền lợi nhuận bán cây trâm tính là 5.000.000 đồng.

- *Đối với ông Bùi Măng E:* Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Bùi Măng E đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông Măng E không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với ông Bùi Măng E về việc đòi 01 chỉ vàng 24k và 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/02/2025, ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn Thu G nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Ông T yêu cầu buộc ông E trả cho ông 01 chỉ vàng 24k và số tiền 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngày 29/01/2005 âm, ông Bùi Văn B (là cha ông Bùi Măng E) có cầm cố cho bà Lê Thị K phần đất 05 công tại ấp A, xã N, huyện U, với giá 05 chỉ vàng 24K, thời hạn 03 năm. Phần đất nhận cầm cố của ông B, bà K cho ông B thuê lại với giá mỗi năm bằng 35 gạ lúa. Hết thời hạn cầm cố theo thỏa thuận, ông B không chuộc lại đất. Đến ngày 18/01/2010 âm, bà K cầm cố lại phần đất cho ông Huỳnh Văn T bằng 05 chỉ vàng 24K, thời hạn cầm cố là 03 năm, có sự đồng ý của ông B. Phần đất nhận cầm cố lại từ bà K, ông T tiếp tục cho ông B thuê với giá mỗi năm bằng 30 gạ lúa. Phần đất này ông B đã chuộc và trả lại 05 chỉ vàng cầm cố đất cho ông T. Ông T cho rằng phần đất ông Thu nhận cầm cố lại từ bà K, ông T cho ông B thuê lại mỗi năm bằng 30 gạ lúa. Do ông B không đóng lúa cho ông

T nên ông T kêu ông B giao lại đất cho ông T để ông T trồng tràm; ông T xuất ra 01 chỉ vàng 24k để mua 25.000 cây tràm giống và thuê người khác trồng, ông T có nói với ông B và con của ông B trông coi dùm, sau khi thu hoạch trả lại cho ông T 01 chỉ vàng 24k vốn, còn lợi nhuận chia hai. Khi tràm đến thời kỳ thu hoạch, vào ngày 16/12/2022 ông T có nói với ông E (là con ông B) trả lại cho ông T 01 chỉ vàng 24k vốn và số tiền hoa lợi là 05 phân vàng 24k, ông Măng E đồng ý; ông E nói để ông E bán cây và hứa trong vòng 03 ngày sẽ trả cho ông 01 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh ông T xuất ra 01 chỉ vàng 24k để mua 25.000 cây tràm giống để trồng và việc ông E đồng ý trả cho ông 01 chỉ vàng 24k vốn và số tiền hoa lợi là 05 phân vàng 24K.

[2] Đối với ông Măng E, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đến nơi cư trú của ông E để làm việc, ghi ý kiến của ông E, nhưng ông E không có mặt ở địa phương nên không làm việc được với ông E.

[3] Từ nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với ông Bùi Măng E về việc đòi ông Bùi Măng E trả cho ông Huỳnh Văn T 01 chỉ vàng 24k và số tiền 5.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn T được miễn chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**